

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/DSST

Ngày: 16/11/2021

" V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thề.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/11/2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2020/TLST-DS ngày 16/11/2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 13/8/2021; thông báo mở lại phiên tòa số 178 ngày 12/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/QĐST-DS ngày 29/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt N (Viết tắt: Ngân hàng A). Trụ sở: Số 02 đường Láng Hạ, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Trọng H - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh N, Đắk Nông; Địa chỉ: Thôn Trung T, xã N, huyện C, tỉnh Đ - Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 247/NHNoĐNo-ND ngày 03/6/2021) – có mặt

- Bị đơn: 1/ Ông Phạm Hùng T, sinh năm 1956 - vắng mặt.

2/ Bà Trần Thị M, sinh năm 1957 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Nhà Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/05/2019 ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M có vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh N, Đắk Nông số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV-

201900815 ngày 20/05/2019, hạn trả gốc cuối cùng vào ngày 16/05/2021, để sử dụng vào mục đích: Phục hồi tiêu. Khi làm thủ tục cho vay thì ông T, bà M có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 201 và 232, tờ bản đồ 12, tọa lạc tại: Xã E, huyện C, tỉnh Đ, theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 245106458/2018/HĐTC ngày 8/5/2018, hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại phòng công chứng Nguyễn Văn N ngày 9/5/2018. Khoản vay quá hạn kể từ ngày 18/05/2020, nhiều lần cán bộ Ngân hàng đến nhà để làm việc và tạo điều kiện nhưng ông T, bà M không trả được nợ.

Để bảo đảm cho việc thu hồi nợ Ngân hàng khởi kiện yêu cầu TAND huyện Cư Jút giải quyết như sau:

- Buộc ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M phải trả số tiền tạm tính đến ngày 20/10/2021 là 474.738.331 đồng (trong đó nợ gốc 400.000.000 đồng, nợ lãi 74.738.331 đồng)

- Kể từ ngày 21/10/2020 tiếp tục tính tiền lãi phát sinh.

- Trường hợp ông T và bà M không trả nợ cho Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản thế chấp đối với thửa đất số 201 và 232, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại: Xã E, huyện C, tỉnh Đ để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 05/7/2021 Ngân hàng đã làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 232, tờ bản đồ số 12.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn ông Phạm Hùng T trình bày:

Ông T thừa nhận vợ chồng ông là có vay Ngân hàng Agribank, chi nhánh N số tiền gốc là 400.000.000 đồng để đầu tư làm ăn kinh tế (Chăn nuôi; chăm sóc tiêu và Cà phê...) lãi suất thỏa thuận như trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Khi vay có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc các thửa đất số 201 và 232, tờ bản đồ số 12 đã được cấp giấy CNQSDĐ đứng tên Phạm Hùng T và Trần Thị M, tọa lạc tại thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Quá trình vay do làm ăn kinh tế không thuận lợi nên vợ chồng ông khó khăn về kinh tế và không có tiền trả cho Ngân hàng được và vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả tổng số tiền gốc và lãi; và toàn bộ lãi phát sinh cho đến khi trả hết số nợ theo mức lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng đã ký kết là đúng. Vợ chồng ông đồng ý trả hết số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng và xin Ngân hàng khoan lãi và giảm lãi xuống vì hiện tại vợ chồng ông đang khó khăn về kinh tế, không có tiền trả cho Ngân hàng được, mặt khác vợ ông (bà M) đang ở quê không vào ký các biên bản làm việc tại Tòa án được. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn bà Trần Thị M đúng quy định pháp luật nhưng bà M vắng mặt không có lý do cũng như không cung cấp thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Buộc ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M phải trả số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201900815 ngày 20/05/2019 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/11/2021) là 551.201.736 đồng (Trong đó: Nợ gốc 400.000.000 đồng nợ lãi 151.201.736 đồng).

Thời hạn trả: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 17/11/2021 ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M còn phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 5308-LAV-201900815 ngày 20/05/2019 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

Trường hợp ông T và bà M không trả nợ cho Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản thế chấp đối với thửa đất số 201, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại: Xã E, huyện C, tỉnh Đ để thu hồi nợ.

* Bị đơn ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và chấp nhận việc nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất 232, tờ bản đồ số 12.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N khởi kiện yêu cầu ông Phạm Hùng Tráng và bà Trần Thị Mai có địa chỉ tại thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đ trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, đây là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức: Bị đơn ông T, bà M Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N yêu cầu ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M phải trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201900815 ngày 20/05/2019 và lời thừa nhận của ông T tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, thể hiện ông T, bà M còn nợ ngân hàng số tiền gốc 400.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: *“Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng”*

Do vậy yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N buộc ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M phải trả số tiền gốc là 400.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N yêu cầu ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M phải trả tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/11/2021) là 151.201.736 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201900815 ngày 20/05/2019 quy định lãi như sau:

+ Phương thức áp dụng: Áp dụng lãi suất cho vay thả nổi, bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lại sau của Agribank Đắk Nông công bố cộng (+) 4,7%, thời điểm điều chỉnh ngày khi lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau của Agribank Đắk Nông công bố tăng; Hoặc trong thời gian vay vốn khách hàng để phát sinh nợ quá hạn từ 10 (mười) ngày trở lên tại Bên A hoặc tại Tổ chức tín dụng khác, Công ty Tài chính khác, thì lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh tăng cộng (+) thêm: 1%/năm so với lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng.

+ Thời hạn trả lãi: 06 tháng một lần

+ Lãi suất, phí: Lãi suất trong hạn 11.5%/năm trên nợ gốc; Lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất cho vay, lãi suất chậm trả 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà M chưa trả được đồng lãi nào. Do đó tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/11/2021) là 151.201.736 đồng.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 quy định: *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng.*

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông T, bà M phải trả tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/11/2021) là 151.201.736 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

Để bảo đảm khoản tiền vay ông T, bà M đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245106458/2018/HĐTC ngày 8/5/2018. Tài sản thế chấp cụ thể như sau:

+ Thửa đất số 201, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đ được UBND huyện Cư Jút cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 425548 ngày 28/03/2013 mang tên ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M.

+ Thửa đất số 232, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đ được UBND huyện Cư Jút cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 425549 ngày 28/03/2013 mang tên ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M.

- Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 05/7/2021 Ngân hàng đã làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 232, tờ bản đồ số 12, do đó cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của Ngân hàng

- Đối với thửa đất số 201, tờ bản đồ số 12. Tài sản thế chấp này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật nên trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đúng thỏa thuận thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo Điều 299, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ dư nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí:

Ông T, bà M phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 551.201.736 đồng, tương ứng số tiền án phí là 26.048.069 đồng. Tuy nhiên ông T, bà M đều là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí. Do đó HĐXX miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông T, bà M theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.495.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003142 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, buộc bị đơn ông T, bà M phải hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam số tiền chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 299, Điều 323, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thông đốc ngân hàng nhà nước.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N.

Buộc ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền nợ tạm tính đến ngày (16/11/2021) phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201900815 ngày 20/05/2019 là 551.201.736 (Năm trăm năm mươi một triệu hai trăm lẻ một nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó: nợ gốc 400.000.000 đồng, nợ lãi 151.201.736 đồng.

Thời hạn trả: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Kể từ ngày 17/11/2021 ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M còn phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201900815 ngày 20/05/2019 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

[3] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 232, tờ bản đồ 12, đứng tên ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M, tọa lạc tại: Xã E, huyện C, tỉnh Đ, theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 245106458/2018/HĐTC ngày 8/5/2018.

[4] Trong trường hợp ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M không thanh toán hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ cụ thể như sau:

+ Thửa đất số 201, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đ được UBND huyện Cư Jút cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 425548 ngày 28/03/2013 mang tên ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 26.048.069 đồng cho ông Phạm Hùng T và bà Trần Thị M.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.495.000 (Mười một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003142 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Ông T, bà M phải hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam số tiền chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS Huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

